

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/ HS-ST
Ngày 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh- Cán bộ Hưu trí.

Bà Phan Thị Quế - CH2ên viên Phòng giáo

dục Huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 11 năm 2004 tại Huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đội Cung, xã Trung Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: không xác định, con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/7/2020, bị Tòa án nhân dân Huyện Y đưa đi trường giáo dưỡng theo quyết định số 37/QĐ-TAND ngày 24/7/2020. Chấp hành xong ngày 16/11/2021;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/7/2022 đến ngày 04/7/2022; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Xóm Đội Cung, xã Trung Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp:** Bà Lê Thị L, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Xóm Đội Cung, xã Trung Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị T1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bị hại:
+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm 4, xã Tăng Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An.
+ Anh Phan Công H2, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2005. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm Minh Châu, xã Nam Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Người đại diện theo pháp luật của anh H2: Ông Phan Công N (Bố đẻ). Nơi cư trú: Xóm Minh Châu, xã Nam Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976. Có mặt.
Nơi cư trú: Xóm 7, xã Công Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An.
- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1964, Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm 7, xã Tăng Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An.
- Người chứng kiến: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1968, Nơi cư trú: Xóm Minh Châu, xã Nam Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 15/6/2022 và ngày 04/7/2022, tại khu vực xã Nam Thành và xã Tăng Thành, Huyện Y, Hoàng Văn T đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị là 11.700.000 đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng), cụ thể:

Hành vi thứ nhất: Vào hồi 07 giờ 20 phút ngày 15/6/2022, Hoàng Văn T một mình đi chơi, khi đi đến cánh đồng thuộc xóm Minh Châu, xã Nam Thành, Huyện Y, thì T nhìn thấy một chiếc xe máy điện biển kiểm soát 37MDD3-651.89 đã của anh Phan Công H2, sinh năm 2005, trú tại xóm Minh Châu, xã Nam Thành, Huyện Y đang dựng ở trên bờ ruộng không có người trông coi T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện trên. Khi T đi đến gần chiếc xe thì thấy chìa khóa xe đang dắt ở ổ khóa, T ngồi lên xe rồi mà khóa xe, điều khiển xe vừa trộm cắp được đi về hướng quốc lộ 7B, ra ngã tư thuộc xóm 4 xã Công Thành, Huyện Y thì T dừng xe lại. Lúc này, T **mở cốp** xe ra kiểm tra thấy trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mang tên Phan Công H2, sau đó T đã điều khiển chiếc xe máy điện đến cửa hàng Chung Vân của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976, trú tại xóm 9, xã Công Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An để bán. Lúc bán xe T nói với Chung là xe của mình và mình tên H2, đồng thời đưa giấy đăng ký xe mang tên Phan Công H2 viết giấy bán xe để làm tin. Do tin tưởng T là chủ sở hữu chiếc xe nên anh C đã mua xe trên với giá 4.000.000 đồng. Số tiền bán xe này Hoàng Văn T đã tiêu xài tiết cá nhân hết, chỉ còn lại 720.000 đồng.

Ngày 16/6/2022, do nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên Hoàng Văn T đã đến Công an xã Nam Thành, Huyện Y xin đầu thú và giao nạp lại cho Công an xã Nam Thành số tiền 720.000 đồng là tiền bán xe trộm cắp được còn lại.

Tại Kết luận định giá Tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2002 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Y kết luận 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC, số loại XMENF1; màu sơn: đen, số máy 00W190603222 số khung: EKUMKBT97831; mang biển kiểm soát MDD-651.89, xe cũ đã qua sử dụng, thời điểm ngày 29/5/2022 có giá trị 8.500.000 đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi thứ hai: Do không có tiền tiêu xài nên Hoàng Văn T này sinh ý định trộm cắp Tài sản. Vì vậy vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04/7/2022 T một mình đi bộ đến cánh đồng lúa thuộc xóm 3, xã Tăng Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tại đây, T nhìn thấy một chiếc xe máy điện không có biển kiểm soát của chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975, trú tại xóm 4, xã Tăng Thành, Huyện Y đang dựng ở lề đường quốc lộ 48E, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện không có người trông coi (chị Hạnh đang làm ruộng cách chiếc xe máy 40 mét). T đi đến chiếc xe máy điện đang dựng rồi ngồi lên xe, mở khóa điện và điều khiển xe vừa trộm cắp đi về hướng xóm 3 xã Tăng Thành, Huyện Y, khi T điều khiển xe đi được khoảng 30 mét thì chị Nguyễn Thị H1 đang làm cỏ dưới ruộng nhìn lên phát hiện thấy chiếc xe của mình bị lấy trộm, nên đã đuổi theo hô hoán người dân và Công an xã Tăng Thành, Huyện Y giúp đỡ. Khi T điều khiển xe vừa trộm cắp được đi đến khu vực nhà văn hóa xóm 3, xã Tăng Thành, Huyện Y thì bị Công an xã Tăng Thành, Huyện Y và quần chúng nhân dân bắt giữ.

Tại Kết luận định giá Tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2022 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Y kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu I ONE PLUS MOMENTUN, màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: SYD450WOWO13207, số khung: AGH500681, xe đã qua sử dụng (xe được mua vào tháng 10 năm 2017), tại thời điểm ngày 04/7/2022 là 3.200.000 đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Y, Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe máy điện, nhãn hiệu I ONE PLUS MOMENTUN, màu đen, không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra đã chứng minh được là xe của chị Nguyễn Thị H1, trú tại xóm 4, xã Tăng Thành, Huyện Y, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an Huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC, màu sơn đen, số loại XMENF1, biển kiểm soát 37MDD3-651.89. Quá trình điều tra đã chứng minh được là xe của anh Phan Công H2, trú tại xóm Minh Châu, xã Nam Thành, Huyện Y nên cơ quan cảnh sát điều tra công an Huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Thu giữ số tiền 720.000 đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành do Hoàng Văn T giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là chị Nguyễn Thị H1 và anh Phan Công H2 đã nhận lại Tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn C yêu cầu Hoàng Văn T bồi thường lại số tiền 4.000.000 đ (bốn triệu đồng).

Bản cáo trạng số 113/ CT-VKS-YT ngày 15 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp Tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị L cho rằng cháu T có hoàn cảnh gia đình vô cùng khó khăn, Bố không xác định là ai nhưng theo bà được biết thì người bố đẻ của T chưa được thừa nhận đã chết do dịch Covid 19 tại Miền Nam, mẹ của T thì đi làm ăn đến nay cũng không rõ địa chỉ đang ở đâu, cháu T không được học hành đến nơi đến chốn, không ai quản lý được nên ham chơi đã dần thân vào con đường tội phạm. Đây cũng là lỗi của mẹ cháu và bà cháu đã không quan tâm dạy dỗ chu đáo bà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T là đúng. Tuy nhiên bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người chưa thành niên, không có cha, mẹ thì không quan tâm chăm sóc, bị cáo không được ăn học đến nơi, đến chốn để có thể nhận thức hiểu biết xã hội nhiều hơn, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo đã biết đầu thú, khai báo mọi hành vi vi phạm để khắc phục hậu quả do mình gây ra, Tài sản trộm cắp đã thu hồi được trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật đối với trẻ vị thành niên xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể.

Những người bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến thống nhất theo kết luận định giá, không yêu cầu định giá lại và đều đã nhận lại Tài sản bị mất và đồng ý không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm gì.

Anh Nguyễn Văn C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **có mặt tại phiên tòa** có ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.000.000 đ (bốn triệu đồng) vì trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã tác động đến người nhà là bà Lê Thị L bồi thường đầy đủ cho anh nên nay anh cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp Tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s,b khoản 1,2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52; điều 91, điều 101 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp Tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại Tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 720.000 đồng là khoản tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên nhưng có ý kiến: Bị cáo là người chưa thành niên, từ nhỏ sinh sống chủ yếu với bà Ngoại, lẽ ra hiện nay bị cáo đang tuổi ăn học nhưng không được ăn học, trình độ văn hóa lớp 9/12, nhận thức nói chung và pháp luật nói riêng còn rất hạn chế, bị cáo phạm tội do hoàn cảnh quá khó khăn thiếu sự quan tâm của bố, mẹ và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo T được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng bị cáo biết sai, đã nhận thức và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về các hành vi và quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Y, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, **người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án** và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho **những** người **bị hại, người làm chứng, người chứng kiến** nhưng họ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo qui định tại điều 292, điều 293 và điều 287 của bộ luật Tố tụng hình sự.

Về điều kiện nhập vụ án: Quá trình khởi tố, điều tra vụ án Trộm cắp Tài sản đối với Hoàng Văn T xảy ra ngày 15/6/2022 tại xã Nam Thành, Huyện Y thì ngày 04/7/2022 Hoàng Văn T tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản đến mức khởi

tổ vụ án và khởi tố bị can nên đến ngày 20/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an Huyện Y quyết định nhập vụ án hình sự với lý do Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp nhiều lần là cần thiết và đúng qui định tại khoản 1 điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.*

[2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:*

Căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Hoàng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với **đơn đầu thú đề ngày 16/6/2022; Biên bản bắt người phạm tội quả tang đề ngày 04/7/2022;** các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với **các** bản kết luận định giá Tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2002 và số 20/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2022 của Hội đồng định giá Tài sản của UBND Huyện Y và các T liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 15/6/2022, tại khu vực xóm Minh Châu, xã Nam Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC, biển kiểm soát: MDD-651.89 có trị giá 8.500.000 đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Phan Công H2. Tiếp đó vào khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 04/7/2022, tại khu vực xóm 4, xã Tăng Thành, Huyện Y, tỉnh Nghệ An bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy điện, nhãn hiệu I ONE PLUS MOMENTUN có trị giá 3.200.000 đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị H1. Tổng trị giá Tài sản do bị cáo Hoàng Văn T trộm cắp là 11.700.000 đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng),

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu Tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút trộm cắp Tài sản của anh Phan Công H2 và chị Nguyễn Thị H1 có trị giá 11.700.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp Tài sản”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Xét về độ tuổi của bị cáo khi thực hiện tội phạm, căn cứ lý lịch bị can và Căn cước công dân của bị cáo tính đến ngày phạm tội bị cáo mới 17 năm 05 tháng 07 ngày tuổi(tính đến 15/6/2022). Bị cáo là người chưa thành niên đã đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức

được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì hoàn cảnh khó khăn, ham chơi, lười lao động nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người trực tiếp thực hành không có ai xúi dục. Bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi lẽ ra không áp dụng theo qui định tại khoản 6 điều 91 Bộ luật hình sự nhưng xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe và phòng ngừa đối với bị cáo. Bởi lý do ngày 24/7/2020 Tòa án nhân dân Huyện Y đã ban hành quyết định số 37/QĐ-TA về việc đưa bị cáo đi Trường giáo dưỡng do có hành vi vi phạm pháp luật là Trộm cắp Tài sản, sau khi chấp hành xong vào ngày 16/12/2021 bị cáo được trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà ngày 15/6/2022 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Do bị cáo lúc đó phạm tội phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng nên cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo là đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên trong thời gian đang quản lý theo dõi thì bị cáo tiếp tục phạm tội và vi phạm qui định tại khoản 2 điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam cho đến nay. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng chế định người dưới 18 tuổi phạm tội được qui định tại chương XII của bộ luật hình sự và chương XXVIII của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì vậy, cần phải nghiêm khắc với bị cáo, phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành vi sai phạm của mình đã chủ động đầu thú phối hợp khai báo để người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án giao nộp Tài sản do bị cáo trộm cắp để kịp thời khắc phục hậu quả trả lại Tài sản cho người bị hại; bị cáo đã tác động người thân tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, người bị hại đã nhận lại Tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có hạn chế trong nhận thức pháp luật. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân chưa tốt; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh ra đã không có bố (Bố không xác định), không được Mẹ để chăm sóc cho ăn học như những đứa trẻ khác, hiện nay mẹ của bị cáo đang đi làm ăn ở đâu chính quyền địa phương và gia đình không biết. Quá trình sinh sống ở địa phương bị cáo ở với bà Ngoại, bị cáo thường xuyên bỏ nhà đi, bà không quản lý, giáo dục được. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s,b khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[2.4.] *Về trách nhiệm dân sự:* Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại Tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[2.5.] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Y đã xử lý vật chứng trả lại Tài sản chủ sở hữu và người quản lý Tài sản hợp pháp Tài sản đó là đúng qui định của pháp luật.

Đối với Tài sản khác thu giữ của bị cáo gồm: **Số tiền 720.000 đồng là** khoản tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[2.6.] *Về những vấn đề khác:*

Hành vi mua Tài sản của anh Nguyễn Văn C do đương sự không biết Tài sản do trộm cắp mà có là có căn cứ nên hành vi của anh C chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi tiêu thụ Tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3.] *Về án phí hình sự sơ thẩm:*

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4.] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:*

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm s,b khoản 1,2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52; điều 91, điều 101 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Hoàng Văn T 08 (tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp Tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 04/7/2022).

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 720.000 đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành do Hoàng Văn T giao nộp. Vật chứng đang được tạm gửi tại kho bạc nhà nước Y. Chi tiết vật chứng thi hành án theo biên bản giao nhận Tài sản và phiếu nhập kho đề cùng ngày 19/7/2022 giữa cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Y và Kho bạc nhà nước Y.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Công an Huyện Y;
- Chi cục THADS Y;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại và đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Phú